

Số: 111 /QĐ-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ công văn số 5307/SGDDT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hướng dẫn liên tịch số 6687/HDLS/BHXXH-GDDT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Bảo Hiểm Xã Hội TP.HCM và Sở Giáo dục về Hướng dẫn Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 – 2025;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hiệu trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai học phí và các khoản thu khác năm học 2024-2025 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng kế toán tài vụ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Nguyễn Thị Hồng Chương

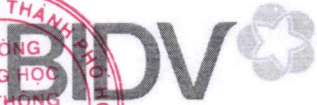


THÔNG BÁO CÔNG KHAI HỌC PHÍ CÁC KHOẢN THU KHÁC
NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-NTMK ngày 17/9/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Đơn vị tính	Khối 10			Khối 11			Khối 12			Ghi chú
		A01 - A15	P01; P02	Tích hợp	A01 - A14	P01; P02	Tích hợp	A01 - A13	P01; P02	Tích hợp	
A. HỌC PHÍ											
- Học phí	đồng/học sinh/tháng	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	120.000	
- Học phí theo hình thức học trực tuyến (nếu có)	đồng/học sinh/tháng	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000	
B. CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC											
I. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác											
- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	đồng/học sinh/tháng	295.000	295.000	295.000	295.000	295.000	295.000	295.000	295.000	295.000	
- Tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	(K10; 11 có 8 CD/năm học và K12 có 4 CD/năm học (chỉ học HK1)
- Tổ chức học tiếng Anh với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	280.000	0	0	280.000	0	0	280.000	0	0	K12 chỉ học HK1
- Tổ chức lớp dạy thể dục tự chọn - Võ JUDO	đồng/học sinh/tháng	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	HS đăng ký
- Tổ chức lớp dạy năng khiếu - Tiếng Pháp	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	HS đăng ký
- Tổ chức lớp dạy năng khiếu - STEM	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	HS đăng ký
II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án											
- Tổ chức ác lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030 (MOS)	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	0	0	0	
III. Các khoản thu cho cá nhân học sinh											
- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	Đối với học sinh đăng ký ở bán trú

NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	Đơn vị tính	Khối 10			Khối 11			Khối 12			Ghi chú
		A01 - A15	P01; P02	Tích hợp	A01 - A14	P01; P02	Tích hợp	A01 - A13	P01; P02	Tích hợp	
- Học phẩm (Giấy thi, giấy nháp, phiên TL TN, giấy photo, đơn xin phép)	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
- Học cụ - học liệu, ấn phẩm (Học bạ, phủ hiệu, chụp hình thẻ, thẻ HS ...)	đồng/học sinh/năm	60.000	60.000	60.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
- Tiền nước uống	đồng/học sinh/năm	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	110.000	
C. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC											
- Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	Đối với học sinh đăng ký ở bán trú
- Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	đồng/học sinh/năm	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
- Điện máy lạnh lớp học đã được trang bị máy lạnh	đồng/học sinh/tháng	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	
- Chi phí thuê và bảo trì máy lạnh phòng nghỉ bán trú	đồng/học sinh/tháng	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000	Đối với học sinh đăng ký ở bán trú
- Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (gồm phần mềm K12 online, hệ thống ứng dụng nhắn tin, quản lý điểm, điểm danh bằng camera)	đồng/học sinh/năm	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	32.000 đ/tháng / học sinh
D. THU HỘ, CHI HỘ											
- BHYT bắt buộc (K.10;11: gia hạn thẻ từ 01/01/2025 đến 31/12/2024; K.12 gia hạn thẻ từ 01/01/2025 đến 30/9/2025)	đồng/học sinh/năm	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	884.520	663.390	663.390	663.390	
- Bảo hiểm tai nạn tự nguyện		Cha mẹ học sinh có nhu cầu đăng ký để nhà trường hỗ trợ liên hệ với công ty bảo hiểm									



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC

HƯỚNG DẪN THU HỌC PHÍ QUA MISA

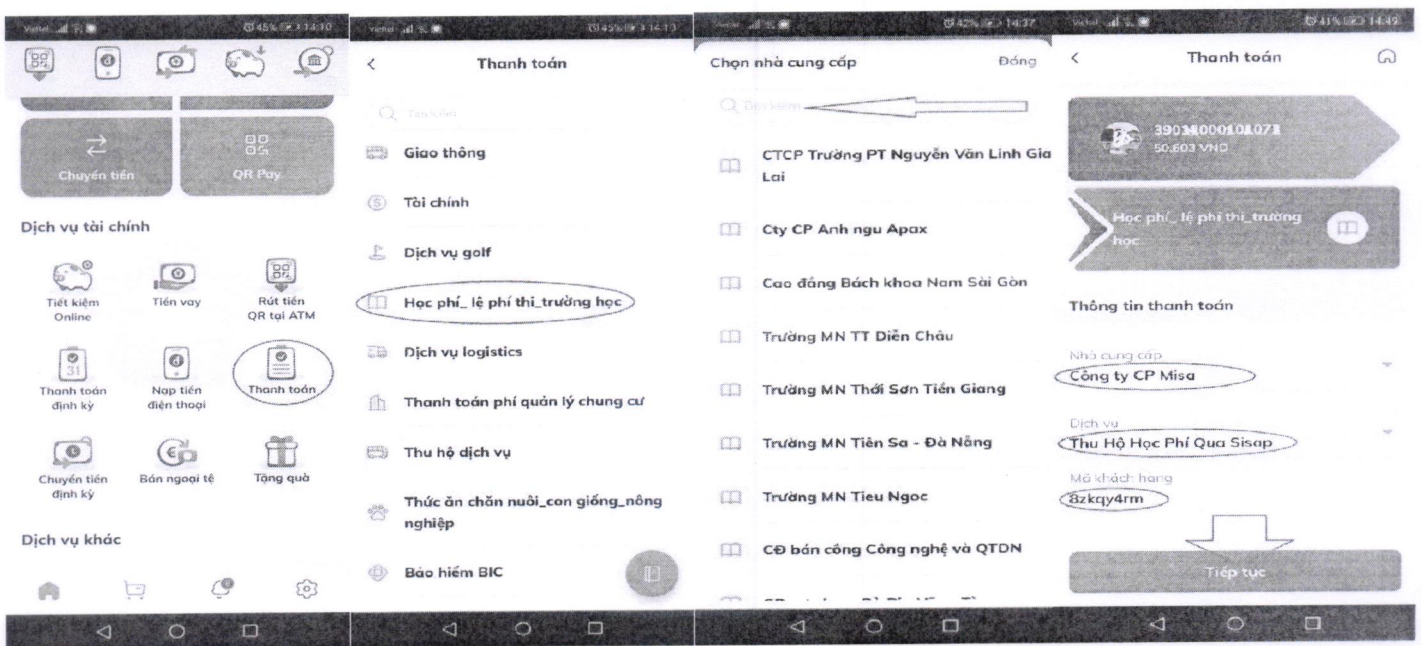
1. Phụ huynh có tài khoản tại BIDV (BIDV SmartBanking)

Bước 1: PH đăng nhập BIDV Smartbanking => Chọn **Thanh toán** => Chọn hoặc tìm kiếm **Học phí_lệ phí thi_trường học**

Bước 2: Gõ tìm kiếm và chọn nhà cung cấp **Công ty cổ phần MISA** => Dịch vụ chọn **Thu học phí qua SISAP**

=> Nhập **Mã khách hàng** (là mã học sinh thông qua phiếu báo thu tiền hàng tháng nhà trường cung cấp và sử dụng trong suốt năm học, ví dụ: **HCM011900297**)

Bước 3: Chọn **Tiếp tục** => Kiểm tra thông tin và tiến hành thanh toán



2. Phụ huynh có tài khoản tại ngân hàng KHÁC

Bước 1: Truy cập vào ứng dụng (App Ngân hàng mà PH hiện có), Chọn mục “**Chuyển tiền nhanh/Chuyển tiền 247/Chuyển khoản liên ngân hàng**”.

Bước 2: Nhập hoặc Chọn thông tin chuyển khoản

- **Ngân hàng thụ hưởng:** Chọn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- **Số tài khoản thụ hưởng:** gõ SỐ TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH theo cú pháp **V2MS + Mã học sinh** (V2MS là ký tự bắt buộc + Mã học sinh được in trên giấy báo đóng tiền)

***PHỤ HUYNH LƯU SỐ TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH NÀY ĐỂ THANH TOÁN CÁC KỲ HỌC
PHÍ SAU TRONG SUỐT NĂM HỌC***

Bước 3: Sau khi nhập thông tin số tài khoản người thụ hưởng, hệ thống sẽ tự động hiển thị: tên người thụ hưởng là <<**Số tiền cần đóng**>> <<**Tên học sinh**>>. Ví dụ:
HD_2735250VND_NGUYEN VAN A

Hoặc chỉ hiển thị tên người thụ hưởng là << Tên học sinh>>. Ví dụ: NGUYEN VAN A

Bước 4: Phụ huynh nhập chính xác số tiền cần thanh toán theo giấy thông báo thu tiền (không dư – không thiếu). Sau đó bấm “Tiếp tục” để thực hiện thanh toán.

- Phụ huynh không cần ghi nội dung giao dịch

Lưu ý: PH phải ***NHẬP SỐ TIỀN ĐÚNG CHÍNH XÁC ĐẾN TỪNG SỐ LẺ*** như trên Thông báo thu tiền (không dư - không thiếu) để hệ thống tự động nhận tiền, nếu không giao dịch sẽ không thành công.

Liên hệ & Hướng dẫn hỗ trợ: Ms Mỹ 0909.317.371 hoặc Ms Loan 093.515.9983